

BẮC PHI CỔ ĐẠI: CUỘC CHIẾN TRANH CARTHAGE-LA MÃ

*Cao Văn Liên**

I. MỘT CUỘC CHIẾN TRANH ĐỂ QUỐC CHỦ NGHĨA THỜI KỲ CỔ ĐẠI

Chiến tranh là một phạm trù lịch sử, có nghĩa là ngay từ khi xã hội loài người xuất hiện không phải đã có chiến tranh. Trong xã hội đầu tiên, xã hội Cộng sản nguyên thủy không có tư hữu về tư liệu sản xuất, không có giai cấp nên không có chiến tranh. Những cuộc xung đột bộ lạc không phải là chiến tranh vì nó không mang mục đích chính trị và kinh tế. Chiến tranh chỉ bắt đầu khi xã hội loài người xuất hiện chế độ tư hữu và giai cấp. Cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc buộc người ta phải dùng biện pháp chiến tranh, biện pháp bạo lực để đạt mục đích chính trị. Cho nên các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin nói chí lý rằng chiến tranh là thủ đoạn khác của chính trị: Thủ đoạn bạo lực. Chiến tranh là biện pháp giúp giai cấp thắng lợi thống trị, áp bức, bóc lột giai cấp chiến bại trong một quốc gia, một dân tộc. Nếu như chiến tranh giữa quốc gia này với quốc gia khác thì kẻ chiến thắng sẽ nô dịch dân tộc bị chiến bại. Sau khi đạt được mục đích chính trị là nô dịch thì kẻ

chiến thắng sẽ cướp đoạt về kinh tế đối với dân tộc bị chiếm đóng. Vậy, chiến tranh là nhằm mục đích chính trị và sau mục đích chính trị là mục đích kinh tế. Bản thân quyền lực không sản sinh ra kinh tế nhưng quyền lực giúp kẻ thống trị cướp đoạt được kinh tế và mọi thứ khác (Engels). Chiến tranh cũng là một biện pháp để ra đời một nhà nước, một chế độ, một đế quốc. Trong lịch sử rất hiếm khi thấy một nhà nước nào đó ra đời mà không cần đến chiến tranh và bạo lực.

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin chia chiến tranh làm hai loại: Chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi chính nghĩa. Chiến tranh phi nghĩa là chiến tranh xâm lược của một quốc gia này đối với một quốc gia khác, là chiến tranh của giai cấp thống trị phản động chống lại giai cấp bị áp bức bóc lột. Chiến tranh chính nghĩa là chiến tranh bảo vệ tổ quốc, là chiến tranh giải phóng dân tộc, chiến tranh của giai cấp bị áp bức bóc lột chống lại giai cấp áp bức bóc lột. Muốn phân biệt được chiến tranh phi nghĩa hay chính nghĩa thứ nhất phải căn cứ vào giai cấp nào lãnh đạo chiến tranh. Chiến tranh do giai cấp tiến bộ lãnh đạo thì đó là cuộc chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh do giai cấp phản động

* Phó giáo sư, Tiến sĩ,
Học viện Báo chí Tuyên truyền

lãnh đạo thì đó là cuộc chiến tranh phi nghĩa. Thứ hai là phải căn cứ vào mục đích của cuộc chiến tranh, chiến tranh xâm lược, chiến tranh chống lại giai cấp bị áp bức bóc lột thì đó là chiến tranh phi nghĩa, chiến tranh nhằm mục đích bảo vệ tổ quốc, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp thì đó là chiến tranh chính nghĩa.

Như vậy, trên thế giới từ cổ đại đến hiện đại không biết có bao nhiêu cuộc chiến tranh lớn nhỏ nhưng tựu trung lại có 3 loại chiến tranh: *nội chiến* là chiến tranh giữa các giai cấp, các tập đoàn trong một quốc gia, *chiến tranh giữa hai quốc gia* và *chiến tranh giữa nhiều quốc gia trên thế giới* tạo nên những cuộc đại chiến, ví dụ như đại chiến thế giới thứ nhất 1914-1918 lôi kéo tới 36 nước tham chiến, 74 triệu người bị động viên vào quân đội; đại chiến thế giới thứ II 1939-1945 thu hút tới 72 nước tham chiến, huy động 110 triệu người cầm súng bắn giết nhau trên chiến trường. Cả hai cuộc đại chiến làm chết hơn 70 triệu người, làm bị thương tàn phế hơn 110 triệu người, tàn phá cơ sở vật chất và văn hoá không sao kể xiết.

Nói đến chiến tranh trong thời kỳ cổ đại của lịch sử thế giới (khoảng 3000 năm TCN đến thế kỷ V SCN) chúng ta thường hiểu nhầm na đó là chiến tranh giữa các quốc gia chiếm hữu nô lệ để giai cấp chủ nô mở rộng lãnh thổ đất đai, biến thêm nhiều bộ lạc bại trận thành nô lệ, đây là chiến tranh giữa những quốc gia nông nghiệp. Hiểu và tiếp cận lịch sử chiến tranh thời kỳ cổ đại như vậy là không sai nhưng chưa đầy đủ. Cuộc chiến tranh mà chúng tôi đang đề cập đến ở đây: Chiến tranh Carthage-La Mã là chiến tranh giữa hai quốc gia bên bờ Địa Trung Hải nhưng ở hai châu lục, châu Âu và châu Phi. Đó là chiến tranh giữa hai quốc gia chiếm hữu nô lệ nhưng là những quốc gia không chỉ phát triển về nông nghiệp mà còn phát triển về thương mại bậc nhất thời kỳ cổ đại, điểm khác biệt thứ hai là

cuộc chiến tranh La Mã-Carthage là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa trong thời kỳ cổ đại, chiến tranh nhằm giành giật thị trường thuộc địa, giành giật miền Tây bộ Địa Trung Hải. Do đó, chiến tranh Carthage-La Mã diễn ra ác liệt trên một không gian rộng lớn bao gồm Nam Âu, Địa Trung Hải và Bắc Phi, là một trong những cuộc chiến lâu dài trên thế giới với 3 cuộc chiến đẫm máu và kéo dài hơn 100 năm, kết thúc với sự thắng lợi của đế quốc La Mã. Bàn về cuộc chiến tranh này Lênin viết: “ Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa có ca trong thời đại chế độ nô lệ, cuộc chiến tranh giữa La Mã với Carthage đứng về cả hai bên mà nói đều là chiến tranh đế quốc chủ nghĩa”¹.

II. LA MÃ VÀ CARTHAGE

1. Đế quốc La Mã

Trung tâm của đế quốc La Mã cổ đại là bán đảo Italia. Bán đảo có diện tích 30 vạn km². Chiều dài của bán đảo vươn ra Địa Trung Hải, ba mặt có biển bao bọc. Phía Bắc có dãy núi Alps như bức tường thành ngăn cách Italia và châu Âu. Phía nam bán đảo có đảo Sicily, phía tây có đảo Corsica và đảo Sardinia. Trên bán đảo thời cổ đại có nhiều tộc người sinh sống. Vào thế kỷ VI TCN xã hội Cộng sản nguyên thủy tan rã, các tộc người trên bán đảo bước vào xã hội có giai cấp và nhà nước. Các tộc người lần lượt xây dựng nên những quốc gia nhà nước của mình. Tộc người Etrusca xây dựng nhà nước ở miền bắc và miền trung Italia, người Latin lập nước ở vùng hạ lưu sông Tiber, người La Mã ban đầu gồm 300 thị tộc lập nên quốc gia của họ ở đồng bằng Latium. Người Hê Lạp (Greece) chiếm giữ các thành phố phía nam của bán đảo Italia và đảo Sicily.

Quá trình lập nước của người La Mã là một quá trình tiến hành những cuộc chiến tranh xâm lược, tiêu diệt các quốc gia của các tộc

¹ .Lênin, Toàn tập, T. 26, NXB Sự Thật, H.1963, tr. 180.

người khác, lập nên một trong những đế quốc rộng lớn nhất thời kỳ cổ đại. Đế quốc này có ảnh hưởng to lớn mọi mặt đến vùng Trung Đông, Thổ Nhĩ Kỳ và vùng Bắc Phi. Trong muôn vạn sự kiện của thời đại đó có cuộc chiến tranh kéo dài và khốc liệt, ảnh hưởng đến toàn bộ khu vực Địa Trung Hải và Bắc Phi. Đó là cuộc chiến tranh giữa Carthage –La Mã, lịch sử gọi đó là cuộc chiến tranh Punic.

Bước đầu tiên của chiến tranh xâm lược là người La Mã chiếm toàn bộ bán đảo Italia. Thế kỷ V TCN người La Mã gây cuộc chiến tranh trong 10 năm (406 TCN -396 TCN) với người Etrusca, chiếm kinh thành Veii và tiêu diệt quốc gia của họ.

Nửa sau thế kỷ IV và đầu kỷ III TCN, La Mã tiến đánh quốc gia của người Xamnite ở miền Trung bán đảo Italia. Để chiến thắng, người La Mã phải trải qua 3 cuộc chiến tranh, kéo dài từ năm 343 TCN đến năm 290 TCN và làm chủ miền Trung Italia.

Sau khi làm chủ miền Trung Italia, La Mã tiếp tục xâm lược miền Nam Italia, gây chiến tranh với thành bang Tarentum của người Hi Lạp. Quân đội Hi Lạp đã chống cự người La Mã quyết liệt. Trong một trận giao chiến lớn của hai bên ở Beneventum, Hi Lạp bị đánh bại. La Mã chiếm toàn bộ miền Nam Italia.

Như vậy, trải qua 200 năm chiến tranh xâm lược người La Mã đã làm chủ toàn bộ bán đảo Italia. Từ đây, bán đảo này là hậu phương, căn cứ vững chắc để người La Mã vươn ra xâm lược Nam Âu, Bắc Âu, Tây Âu và những quốc gia phía đông nam, phía nam Địa Trung Hải là vùng đất Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Đông và Bắc Phi, lập nên một đế quốc rộng lớn. Nhưng trên con đường thực hiện tham vọng bá chủ toàn bộ vùng Địa Trung Hải, La Mã gặp một kỳ phùng địch thủ hùng mạnh ở Bắc Phi mà phải 100 năm với 3 cuộc chiến tranh La Mã mới hạ gục được: đó là người Carthage với quốc gia

Carthage mà trung tâm là Cộng hoà Tunisia ngày nay.

2. Quốc gia Carthage

Thời cổ đại trên lãnh thổ Tunisia ngày nay tộc người Phoenicia đã đến định cư, sinh sống và trở thành chủ nhân ở đây. Thế kỷ VII TCN, người Phoenicia đã lập nên đế quốc Carthage bao trùm thế lục ở Bắc Phi, Cận Đông và Tây bộ Địa Trung Hải. Carthage là một quốc gia chiếm hữu nô lệ hùng mạnh với thiết chế cộng hoà, phát triển kinh tế nhiều thành phần. Trong kinh tế nông nghiệp giai cấp chủ nô Carthage thiết lập những điền trang lớn, sử dụng hàng nghìn nô lệ. Carthage còn phát triển mạnh mẽ kinh tế thủ công nghiệp, thương nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế ở khu vực ba châu lục thời kỳ đó. Nhà nước Carthage đã xây dựng một quân đội hùng mạnh để bảo vệ quyền lợi cho giai cấp chủ nô, mở rộng thị trường thuộc địa.

Cũng vào thế kỷ VII TCN, người Carthage đã thành lập một đế quốc ở Tây Địa Trung Hải. Thế kỷ VI TCN, người Carthage chiếm ưu thế thương mại và hàng hải ở toàn khu vực, đạt đến đỉnh cao nhất của sự hưng thịnh.

Trước kia Carthage đã liên minh với La Mã trong cuộc xâm lược của La Mã ở miền Nam Italia chống lại thành bang của người Hi Lạp. Đây là một sai lầm nghiêm trọng trong chính sách đối ngoại của Carthage khi liên minh với kẻ thù để tiêu diệt kẻ thù của kẻ thù của mình. Sau khi tiêu diệt các thành bang Hi Lạp và làm chủ toàn bộ bán đảo Italia, La Mã vươn thế lực bành trướng sang khu vực Địa Trung Hải, đất thuộc địa của Carthage. Từ là đồng minh với nhau, La Mã và Carthage trở thành những kẻ thù không đội trời chung, chiến tranh là điều không thể tránh khỏi. Và chiến tranh giữa Carthage-La Mã đã bùng nổ. Lịch sử gọi đây là cuộc chiến tranh Punic vì người La Mã gọi người Phoenicia, tổ tiên của người Carthage là người Punic.

III. CHIẾN TRANH TRỪNG PHẠT (PUNIC)

1. Chiến tranh trừng phạt (Punic) lần thứ nhất (264 TCN -241 TCN)

Nguyên nhân chiến tranh là do sự bành trướng xâm lược của đế quốc La Mã, trước tiên đối với vùng Tây bộ Địa Trung Hải là đất thuộc địa của Carthage. Nguyên cơ trực tiếp để chiến tranh bùng nổ là do hai bên tranh chấp đảo Sicily giàu có. Bước đầu chiến tranh La Mã đã giành được những thắng lợi quan trọng, chiếm được thành phố quan trọng của Sicily là Arizentum. Để khắc phục những yếu kém lực lượng trên mặt biển, La Mã gấp rút xây dựng lực lượng hải quân với 120 tàu chiến lớn. Năm 260 TCN, hải quân La Mã thu được thắng lợi lớn ở Lipari. Năm 256 TCN, 5 vạn quân La Mã đã tràn vào đánh chiếm miền Bắc Phi giàu có, quân La Mã bắt và biến 2 vạn dân ở đây thành nô lệ.

Nhưng quân đội La Mã không thể chiến đấu lâu dài ở Bắc Phi nên phải rút về. Quân đội Carthage chuyển sang phân công quân La Mã ở Sicily và vùng biển Italia. Trước nguy cơ thất bại bộn chủ nô La Mã đã đóng 200 chiến thuyền và xây dựng lực lượng hải quân mạnh giúp chính quyền La Mã. Năm 244 TCN trong một trận hải chiến, Carthage bị đánh bại phải ký hoà ước với La Mã. Theo hoà ước này, Carthage phải nhường cho La Mã đảo Sicily, Corsia và Sardinia, phải bồi thường 2300 talent (đơn vị tiền tệ cổ Hi Lạp) chiến phí cho La Mã trong 10 năm.

Kết thúc cuộc chiến tranh Punic lần thứ nhất, dù thất bại thuộc về Carthage nhưng quyền bá chủ ở Tây bộ Địa Trung Hải vẫn chưa được phân định nên cuộc chiến tranh Punic lần thứ hai là không thể tránh khỏi.

2. Chiến tranh trừng phạt (Punic) lần thứ hai (218-201 TCN)

Sau chiến tranh Punic lần thứ nhất Carthage vẫn tiếp tục chiếm đóng và khai thác vàng ở Tây Ban Nha, xây dựng lực lượng và các cứ điểm chuẩn bị cuộc chiến tranh với La Mã. Quan hệ giữa Carthage và La Mã cực kỳ căng thẳng. Năm 218 TCN, Carthage đánh chiếm Sagonte, một thành phố phía đông nam Tây Ban Nha. La Mã phản đối và chiến tranh Punic lần thứ hai bùng nổ.

Chiến tranh Punic lần thứ hai được các nhà sử học thời kỳ cổ đại gọi là chiến tranh Hannibal tên của danh tướng Carthage trong cuộc chiến tranh lần thứ hai. Mở đầu chiến tranh, năm 218 TCN, tướng Carthage Hannibal ở Tây Ban Nha đã nhanh chóng đem 8 vạn quân, 12000 kỵ binh, 37 thớt voi mào hiếm vượt qua dãy Alpes tiến thẳng vào miền Bắc Italia. Cuộc hành quân này đã làm hàng vạn quân Carthage chết trong bão tuyết. Bất chấp thiệt hại, Hannibal đem quân vượt qua những cánh đồng lầy giữa mùa nước lớn của những dòng sông. Cuối cùng, năm 217 TCN quân Hannibal cũng tiến được vào con đường chính chạy về La Mã, mai phục và tiêu diệt một lực lượng lớn của La Mã ở con đường hẹp giữa hồ Trasimene. Thừa thắng, quân Carthage tiến xuống phía nam Italia nhằm phá vỡ hậu phương của đế quốc La Mã. Tháng 6 năm 216 TCN, 8 vạn bộ binh, 6000 kỵ binh của La Mã bị Hannibal bao vây và tiêu diệt ở Canne, vùng Apali. Đây là trận đánh nổi tiếng thế giới về nghệ thuật quân sự bao vây và tiêu diệt. Từ đó danh từ Canne đi vào từ điển quân sự để chỉ những trận bao vây và tiêu diệt lớn. Sau chiến thắng danh tiếng Hannibal và quân đội Carthage lũy lừng khắp Nam Italia và Địa Trung Hải.

Tuy thắng lợi lớn ở Canne nhưng quân đội Hannibal vẫn chưa giành được thắng lợi có tính chất quyết định. La Mã vẫn bảo vệ được hậu phương vững chắc là miền trung Italia. Trong khi đó quân đội Hannibal ở quá xa hậu phương của mình, tiếp viện bổ sung quân số

hầu như không thực hiện được. Quân đội Hannibal trở nên cô lập. Các nhà lãnh đạo La Mã rút kinh nghiệm những thất bại ở Trasimene, Canne không đánh lớn mà dùng chiến thuật chiến tranh du kích để tiêu hao quân Carthage trên đất Italia. Mặt khác, quân La Mã nhân cơ hội Hannibal còn ở Nam Italia tổ chức tấn công vào hậu phương quân Carthage. Năm 211 TCN, quân La Mã chiếm Sicily, đánh chiếm thành phố Tân Carthage ở Tây Ban Nha, tấn công quân của Hannibal ngay trên đất Italia. Tiếp đó, năm 205 TCN, quan chấp chính La Mã Scipio đem quân đánh vào châu Phi, phá hoại mùa màng hồng gây ra nạn đói nhằm buộc chính phủ Carthage đầu hàng, Hannibal phải đem quân về ứng cứu. Năm 202 TCN, quân La Mã do Scipio chỉ huy đánh bại quân Hannibal ở Zama, phía nam Carthage. Đây là lần thất bại đầu tiên cũng là lần thất bại cuối cùng trong cuộc đời chinh chiến đầy danh tiếng của Hannibal. Năm 201 TCN Carthage phải ký hoà ước với La Mã, chịu những điều khoản hết sức nặng nề của kẻ chiến bại. Carthage mất hết thuộc địa, mất quyền kiểm soát vùng Tây Địa Trung Hải, chỉ còn mảnh đất nhỏ ở châu Phi. Carthage phải giải giáp quân đội, giao lại lực lượng hải quân cho La Mã, không được tự ý gây chiến với các bộ tộc láng giềng khi không có sự đồng ý của La Mã, phải bồi thường chiến phí cho La Mã tới 10.000 talent. Sau thất bại này, Hannibal không chịu được sự khắt nghiệt của kẻ thù đã chạy sang Siria, bí mật tổ chức lực lượng chờ thời cơ phản công lại La Mã.

Sau chiến tranh La Mã lần thứ hai, sức mạnh chính trị và quân sự của Carthage kiệt quệ. La Mã thì ngược lại trở thành một đế quốc nô lệ hùng mạnh, xác lập chủ quyền ở Tây bộ Địa Trung Hải, trên cơ sở đó xâm lược toàn bộ vùng Địa Trung Hải sau này.

3. Chiến tranh trừng phạt (Punic) lần thứ ba (149 TCN -146 TCN)

Sau chiến tranh Punic lần thứ hai La Mã thấy phải tiêu diệt sự tồn tại của Carthage để bóp chết những âm mưu của Hannibal nhằm xây dựng lực lượng chống lại La Mã, tiêu diệt tận gốc thế lực duy nhất cản trở bước tiến xâm lược của La Mã ở toàn khu vực Địa Trung Hải và Bắc Phi sau này. Với mưu đồ đó, La Mã chủ động gây ra cuộc chiến tranh Punic lần thứ ba.

Mở đầu cuộc chiến, La Mã lấy cớ Carthage vi phạm hiệp ước năm 201 TCN, năm 149 TCN, đem quân bao vây Carthage. Carthage đề nghị giảng hoà nhưng bị La Mã cự tuyệt. Quân La Mã bao vây thành Carthage 2 năm. Nhân dân Carthage đã anh dũng kháng chiến. Mùa xuân năm 146 TCN kinh thành Carthage thất thủ. Nhân dân Carthage đã anh dũng chiến đấu khi quân La Mã tràn vào thành phố. Viện Nguyên lão La Mã ra lệnh thiêu cháy toàn bộ thành phố Carthage, nền của thành phố bị cày lên. Làm như vậy để quốc La Mã muốn xoá hẳn tên Carthage trên bản đồ và trong lịch sử. Carthage sau đó chỉ là một phần của tỉnh Châu Phi của La Mã. Như vậy, chiến tranh Punic lần thứ ba chỉ là chiến tranh một phía của đế quốc La Mã nhằm tiêu diệt hoàn toàn kẻ thù của mình ở Nam Địa Trung Hải và Bắc châu Phi.

IV. KẾT LUẬN

Chiến tranh Punic là một trong những cuộc chiến tranh lớn nhất thời cổ đại. Chiến tranh kết thúc với sự thất bại của một trong hai cường quốc thương mại phát triển nhất trong thời kỳ đó. Ngay trong thời kỳ đó cuộc đấu tranh giành thuộc địa cho nền kinh tế hàng hoá đã diễn ra gay gắt. Trong ba cuộc chiến tranh thì cuộc chiến tranh Punic lần thứ hai mang tính chất quyết định mà phần thắng đã hoàn toàn thuộc về La Mã, còn cuộc chiến tranh lần thứ ba chỉ là chiến tranh một phía của đế quốc La Mã để kết liễu kẻ thù của mình khi đã chiến bại và hoàn toàn kiệt sức. Nguyên nhân thất bại của Carthage không phải do

Carthage yếu kém về lực lượng kinh tế, về lực lượng quân sự, về tinh thần chiến đấu của quân đội. Nguyên nhân thất bại của Carthage nằm ở sai lầm về chính sách ngoại giao và dẫn đến hành động quân sự sai lầm. Ngay từ đầu khi quân La Mã chưa đủ mạnh, đáng lý Carthage phải liên minh với những kẻ thù của La Mã để tiêu diệt chúng thì Carthage lại liên minh với La Mã tiêu diệt các thành bang Hi Lạp trong cuộc chiến tranh La Mã xâm lược Nam Italia. Hành động này đã làm cho Carthage mất hết đồng minh để chống lại La Mã sau này. Tiếp đến, trong cuộc chiến tranh Punic lần thứ hai, Hannibal là một tướng lĩnh tài năng nhưng ông đã phạm sai lầm to lớn khi tiến quân vào đất Italia một cách phiêu lưu để bảo tụyết và nước lũ làm hàng vạn quân Carthage hi sinh một cách vô ích. Sau đó, dù có chiến thắng lớn ở Canne nhưng đó không phải là chiến thắng quyết định, lại quá xa hậu phương, bị quân La Mã dùng chiến thuật chiến tranh du kích tiêu hao, đánh phá hậu phương của Hannibal, làm cho quân Carthage bị cô lập, suy yếu và sau này bị đánh bại trên chính mảnh đất Carthage.

Người La Mã đã chiến thắng trong cuộc chiến tranh Punic là vì họ có đầu óc thực tế phi thường, biết rút kinh nghiệm thất bại một cách nhanh chóng. Như họ biết yếu về hải quân thì họ đã nhanh chóng xây dựng lực lượng hải quân hùng mạnh. Khi quân đội của Hannibal chiến thắng lừng lẫy ở Canne Nam Italia, thế lực quân Carthage còn rất mạnh thì người La Mã đã chuyển sang chiến thuật chiến tranh du kích để tiêu hao kẻ thù, mặt khác quay sang đánh phá hậu phương và sau đó tấn công vào Hannibal, làm cho hậu phương và quân đội Carthage không cứu ứng được nhau và bó tay thất bại. Rút kinh nghiệm ngay trên chiến trường, điều chỉnh chiến lược chiến thuật cho thích hợp để đi tới thắng lợi là một bài học kinh nghiệm mà người La Mã là bậc thầy trong chiến tranh Punic.

Thất bại của Carthage làm cho trên vũ đài khu vực đế quốc La Mã hầu như không còn đối thủ trên con đường xâm lược. Ngay sau chiến tranh Punic lần thứ hai, năm 171 TCN, La Mã đánh bại Macedonia, làm chủ toàn bộ Nam Âu. Sau khi chiếm được Nam Âu, La Mã xâm lược các quốc gia ở Cận Đông và tiến vào xâm lược toàn bộ Bắc Phi. Thế kỷ 2 TCN, La Mã trở thành một đế quốc rộng lớn, biên giới phía bắc lên đến Bắc Âu, làm chủ Tây bộ Địa Trung Hải, phía đông nam chiếm Cận Đông, Thổ Nhĩ Kỳ, phía nam làm chủ Bắc Phi và biên giới đế quốc tới tận sa mạc Sahara (đường xích đạo). Ở Nam Phi là các quốc gia của người da đen, dù quân xâm lược La Mã chưa đặt chân tới nhưng nhiều vương quốc vẫn phải chịu ảnh hưởng của đế quốc Roma.

Dù thất bại trong cuộc chiến tranh Punic nhưng cuộc chiến đấu của người Carthage suốt 100 năm đã làm chậm bước tiến của quân xâm lược La Mã đối với các quốc gia ven bờ Địa Trung Hải, Cận Đông và Bắc Phi, đã lập nên những chiến công hiển hách, đã có những trận đánh đi vào lịch sử thế giới như là kinh điển của nghệ thuật quân sự. Và như vậy, ngày nay hậu duệ của Carthage là cộng hoà Tunisia ở Bắc Phi, một quốc gia không lớn, với diện tích 163.200km², dân số khoảng 9 triệu người có quyền tự hào về một quốc gia thương mại hùng mạnh của cha ông mình thời kỳ cổ đại.

Tài liệu tham khảo

1. *Lênin, Toàn tập. Tập 26*, NXB Sự Thật, H. 1963.
2. Khoa lịch sử-Đại học Tổng hợp Hà Nội. *Giáo trình lịch sử thế giới cổ đại*. H. 1975.
3. Cao Văn Liên, *Lịch sử 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*, NXB Lao Động, H.2007.
4. *Bách khoa lịch sử thế giới*, NXB Văn hoá thông tin, H. 2004.
5. *Lịch sử châu Phi* (Tiếng Nga. NXB Khoa học.M. 1985).